

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA II KHÓA 2025 - 2027**

**THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ**

**Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 29/11/2025**

**Địa điểm: Giảng đường 6D**

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	51001	167251001	Nguyễn Thái Sơn	08/08/1986	Hưng Yên	Chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm)	
2	51002	167251002	Phạm Thị Hiến	06/05/1989	Hải Dương	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
3	51003	167251003	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	02/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
4	51004	167251004	Nguyễn Việt Thanh Liên	29/08/1993	Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
5	51006	167251006	Trần Công Nguyên	11/04/1993	Thái Bình	Chẩn đoán hình ảnh (X quang)	
6	51007	167251007	Trịnh Duy Khánh	19/05/1987	Đắk Lắk	Chấn thương chỉnh hình	
7	51008	167251008	Lê Đình Lộc	28/02/1993	Thanh Hóa	Chấn thương chỉnh hình	
8	51009	167251009	Trần Khôi Luân	11/03/1992	Tây Ninh	Chấn thương chỉnh hình	
9	51010	167251010	Nguyễn Duy Tài	23/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	Chấn thương chỉnh hình	
10	51011	167251011	Hoàng Trung Thông	24/10/1987	Khánh Hòa	Chấn thương chỉnh hình	
11	51012	167251012	Nguyễn Gia Duy Trí	29/05/1991	Đồng Nai	Chấn thương chỉnh hình	
12	51013	167251013	Trần Quỳnh Dao	10/04/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
13	51014	167251014	Nguyễn Hồ Phương Hiền	08/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
14	51015	167251015	Nguyễn Xuân Quang Huy	10/09/1992	TP. Hồ Chí Minh	Da liễu	
15	51016	167251016	Nguyễn Thị Thùy Liên	27/01/1992	Khánh Hòa	Da liễu	
16	51017	167251017	Trà Thị Nhật Mai	19/09/1993	Quảng Nam	Da liễu	
17	51018	167251018	Nguyễn Thị Minh Thi	04/04/1995	Phú Yên	Da liễu	
18	51019	167251019	Nguyễn Minh Tuấn B	20/08/1991	Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	

19	51020	167251020	Nguyễn Lê Thái Bảo	18/10/1992	Bình Định	Gây mê hồi sức	
20	51021	167251021	Trần Thị Lệ Chi	11/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
21	51022	167251022	Cao Thị Hằng	17/08/1980	Hải Phòng	Gây mê hồi sức	
22	51023	167251023	Kao Nguyễn Mai Linh	28/06/1990	Lâm Đồng	Gây mê hồi sức	
23	51024	167251024	Nguyễn Thị Thanh Trúc My	20/09/1989	Khánh Hòa	Gây mê hồi sức	
24	51025	167251025	Nguyễn Văn Nghĩa	18/08/1970	TP. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	
25	51026	167251026	Nguyễn Lưu Phương Thúy	17/11/1992	Thừa Thiên Huế	Gây mê hồi sức	
26	51027	167251027	Vũ Xuân Trường	22/02/1975	Thái Bình	Gây mê hồi sức	
27	51028	167251028	Nguyễn Quang Tường	22/11/1986	Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	
28	51029	167251029	Đặng Khánh Bình	07/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
29	51030	167251030	Dương Huỳnh Trà My	01/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
30	51031	167251031	Nguyễn Đức Quang	04/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	
31	51032	167251032	Võ Thị Thùy Nga	06/04/1971	Quảng Ninh	Hóa sinh y học	
32	51033	167251033	Lê Thị Bích Nhật	23/01/1979	Thừa Thiên Huế	Hóa sinh y học	
33	51034	167251034	Ngô Việt Anh	25/04/1991	Tây Ninh	Hồi sức cấp cứu	
34	51035	167251035	Thạch Ngọc Chiến	22/08/1981	Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu	
35	51036	167251036	Phạm Công Chính	24/08/1991	Ninh Bình	Hồi sức cấp cứu	
36	51037	167251037	Nguyễn Trọng Nhân	13/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu	
37	51038	167251038	Nguyễn Hoàng Quân	13/06/1993	Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu	
38	51039	167251039	Khổng Trọng Thắng	01/08/1968	Khánh Hòa	Hồi sức cấp cứu	
39	51040	167251040	Trần Điền Tú	09/01/1992	Bến Tre	Hồi sức cấp cứu	
40	51041	167251041	Huỳnh Thiên Hạnh	04/11/1990	Bình Thuận	Huyết học	
41	51042	167251042	Nguyễn Thị Hồng Liễu	24/02/1982	Tiền Giang	Huyết học	
42	51043	167251043	Lê Thị Năm	16/07/1987	Lâm Đồng	Huyết học	
43	51044	167251044	Nguyễn Ngọc Hòa	01/10/1991	TP. Hồ Chí Minh	Lao	
44	51045	167251045	Nguyễn Lê Trà My	19/12/1984	Lâm Đồng	Lao	

45	51046	167251046	Trần Huỳnh Ngọc Diễm	26/12/1985	Bến Tre	Lão khoa	
46	51047	167251047	Sơn Thị Ngọc Giàu	26/01/1992	Trà Vinh	Lão khoa	
47	51048	167251048	Nguyễn Hoàng Hiệp	13/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
48	51049	167251049	Lâm Trung Hiếu	30/06/1984	Vĩnh Long	Lão khoa	
49	51050	167251050	Lê Thị Huệ	08/07/1987	Hải Dương	Lão khoa	
50	51051	167251051	Đặng Trần Hùng	02/02/1980	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
51	51052	167251052	Trần Thanh Lâm	03/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Lão khoa	
52	51053	167251053	Nguyễn Thị Kim Quý	08/09/1993	Đắk Lắk	Lão khoa	
53	51054	167251054	Châu Hoàng Sinh	28/03/1987	Bình Định	Lão khoa	
54	51055	167251055	Nguyễn Đức Sự	09/06/1984	Thanh Hóa	Lão khoa	
55	51056	167251056	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/10/1992	An Giang	Ngoại khoa	
56	51057	167251057	Tạ Công Đoàn	01/08/1989	Bình Định	Ngoại khoa	
57	51058	167251058	Tôn Nữ Phương Duyên	18/07/1993	Lâm Đồng	Ngoại khoa	
58	51059	167251059	Võ Duy Kha	10/10/1992	Cà Mau	Ngoại khoa	
59	51060	167251060	Phan Thanh Lịch	22/07/1985	Khánh Hòa	Ngoại khoa	
60	51061	167251061	Vũ Lộc	22/02/1991	Đồng Nai	Ngoại khoa	
61	51062	167251062	Võ Huỳnh Duy Tài	05/04/1993	Tiền Giang	Ngoại khoa	
62	51063	167251063	Nguyễn Xuân Tâm	15/08/1992	Hà Nội	Ngoại khoa	
63	51064	167251064	Trần Ngọc Thạch	29/03/1992	Quảng Nam	Ngoại khoa	
64	51065	167251065	Võ Hữu Thành	02/01/1988	Bình Định	Ngoại khoa	
65	51066	167251066	Nguyễn Hải Thy	20/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
66	51067	167251067	Ngô Nhật Trung	13/09/1991	Trà Vinh	Ngoại khoa	
67	51068	167251068	Nguyễn Việt Cường	20/12/1989	Bạc Liêu	Ngoại - Lòng ngực	
68	51069	167251069	Phan Quốc Cường	05/01/1996	Bình Định	Ngoại - Lòng ngực	
69	51070	167251070	Nguyễn Đức Nghĩa	01/01/1994	Bình Thuận	Ngoại - Lòng ngực	
70	51071	167251071	Trần Đình Phú	20/12/1993	Bình Định	Ngoại - Lòng ngực	

71	51072	167251072	Trương Hữu Thành	11/11/1993	Phú Yên	Ngoại - Lòng ngực	
72	51073	167251073	Trần An Hải Đăng	04/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
73	51074	167251074	Nguyễn Thị Anh Đào	19/04/1989	Long An	Ngoại - Nhi	
74	51075	167251075	Phùng Nguyễn Việt Hưng	01/08/1995	Đắk Lắk	Ngoại - Nhi	xin hoãn thi
75	51076	167251076	Phan Thị Cẩm Loan	15/05/1992	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Nhi	
76	51077	167251077	Lê Thanh Hùng	18/05/1989	Quảng Nam	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
77	51078	167251078	Trần Duy Hưng	22/08/1976	Gia Lai	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
78	51079	167251079	Lý Trọng Nguyên	16/01/1981	Sóc Trăng	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
79	51080	167251080	Nguyễn Văn Tấn	25/10/1987	Khánh Hòa	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
80	51081	167251081	Lê Đức Thắng	11/11/1989	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
81	51082	167251082	Dương Bá Tuy	08/02/1983	Đồng Nai	Ngoại - Thần kinh và sọ não	
82	51083	167251083	Lê Thanh Vương	18/02/1986	Tây Ninh	Ngoại - Thần kinh và sọ não	

Ấn định danh sách 82 học viên.

## TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA II KHÓA 2025 - 2027**  
**THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ**  
**Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 29/11/2025**  
**Địa điểm: Giảng đường 7A**

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	51084	167251084	Trần Quốc Anh	04/11/1983	Thanh Hóa	Ngoại - Tiết niệu	
2	51085	167251085	Nguyễn Trường Can	18/08/1991	Phú Yên	Ngoại - Tiết niệu	
3	51086	167251086	Bùi Thị Thúy Hiền	17/10/1988	Gia Lai	Nhãn khoa	
4	51087	167251087	Từ Thanh Nữ Thuyết Minh	15/11/1990	Ninh Thuận	Nhãn khoa	
5	51088	167251088	Huỳnh Lê Kiều Ngân	03/04/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
6	51089	167251089	Cao Thanh Nghị	27/11/1989	Thừa Thiên Huế	Nhãn khoa	
7	51090	167251090	Võ Nguyễn Hương Thảo	24/03/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nhãn khoa	
8	51091	167251091	Phạm Đỗ Thiên Ân	02/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nhi - Hô hấp	
9	51092	167251092	Phan Thanh Sang	18/03/1994	An Giang	Nhi - Hô hấp	
10	51093	167251093	Nguyễn Phương Thùy	05/09/1990	Khánh Hòa	Nhi - Hô hấp	
11	51094	167251094	Ngô Văn Tuấn An	08/12/1990	Long An	Nhi - Hồi sức	
12	51095	167251095	Lê Hải Lợi	22/11/1981	Bến Tre	Nhi - Hồi sức	
13	51096	167251096	Nguyễn Thị Thu Nga	18/08/1983	Long An	Nhi - Hồi sức	
14	51097	167251097	Nguyễn Hoàng Phùng Hà	14/10/1989	Gia Lai	Nhi: Huyết học - Ung bướu	
15	51098	167251098	Nguyễn Quốc Tiến	02/11/1989	Long An	Nhi - Nội tiết và chuyển hóa	
16	51099	167251099	Lê Thị Ngọc Dung	22/12/1983	Lâm Đồng	Nhi - Sơ sinh	
17	51100	167251100	Nguyễn Thị Hà	19/05/1987	Hà Nam	Nhi - Sơ sinh	

18	51101	167251101	Bùi Đức Thắng	30/06/1988	Gia Lai	Nhi - Sơ sinh	
19	51102	167251102	Lê Hồng Thiện	20/02/1991	Đắk Lắk	Nhi - Sơ sinh	
20	51103	167251103	Lâm Mỹ Linh	19/07/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nhi - Tiêu hóa	
21	51104	167251104	Tô Nhật Linh	10/10/1993	Gia Lai	Nhi - Tiêu hóa	
22	51105	167251105	Phạm Minh Hằng	27/08/1988	Đồng Nai	Nhi - Tim mạch	
23	51106	167251106	Đông Thị Phương Dung	04/05/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
24	51107	167251107	Trần Thanh Dung	12/08/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
25	51108	167251108	Nguyễn Phương Giao	15/01/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
26	51109	167251109	Đào Thế Hiển	27/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Hô hấp	
27	51110	167251110	Trần Ngọc Lợi	01/01/1987	Vĩnh Long	Nội - Hô hấp	
28	51111	167251111	Ngô Như Ngọc	08/10/1992	An Giang	Nội - Hô hấp	
29	51112	167251112	Nguyễn Thị Quý	09/06/1983	Lâm Đồng	Nội - Hô hấp	
30	51113	167251113	Hồ Thiên Trang	25/04/1991	Bạc Liêu	Nội - Hô hấp	
31	51114	167251114	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	04/09/1994	Gia Lai	Nội - Thận tiết niệu	
32	51115	167251115	Nguyễn Trung Ngôn	14/09/1989	TP. Hồ Chí Minh	Nội - Thận tiết niệu	
33	51116	167251116	Trần Thị Hiếu	05/10/1983	Bắc Ninh	Nội - Tiêu hóa	
34	51117	167251117	Trịnh Đăng Khoa	19/03/1994	Cà Mau	Nội - Tiêu hóa	
35	51118	167251118	Nguyễn Văn Mỹ	02/10/1988	Kiên Giang	Nội - Tiêu hóa	
36	51119	167251119	Phạm Hoàng Thiên	24/07/1994	Đồng Nai	Nội - Tiêu hóa	
37	51120	167251120	Đoàn Thị Kim Thoa	24/02/1989	An Giang	Nội - Tiêu hóa	
38	51121	167251121	Hồ Quang Thuận	04/04/1994	Quảng Ngãi	Nội - Tiêu hóa	
39	51122	167251122	Huỳnh Việt Trung	15/10/1990	Kiên Giang	Nội - Tiêu hóa	
40	51123	167251123	Đinh Trung Tường	18/05/1986	Đồng Nai	Nội - Tiêu hóa	
41	51124	167251124	Trần Thị Xuân Anh	14/04/1986	Long An	Nội - Tim mạch	
42	51125	167251125	Dương Hoàng Ngọc	12/09/1975	Hải Phòng	Nội - Tim mạch	

43	51126	167251126	Bé Hoàng Bồng	01/01/1988	Đắk Lắk	Nội tiết	
44	51127	167251127	Nguyễn Quốc Đạt	30/08/1994	Kiên Giang	Nội tiết	
45	51128	167251128	Trần Đông Hải	25/11/1987	Đồng Tháp	Nội tiết	
46	51129	167251129	Phạm Thị Lanh	20/08/1989	Đắk Lắk	Nội tiết	
47	51130	167251130	Nguyễn Thị Bé Thơ	27/09/1984	Tiền Giang	Nội tiết	
48	51131	167251131	Nguyễn Ngọc Anh Thu	25/07/1986	Long An	Nội tiết	
49	51132	167251132	Phạm Quốc Văn	20/12/1993	Lâm Đồng	Phục hồi chức năng	
50	55500	467255500	Nguyễn Thị Ngọc Hương	09/11/1992	Bình Dương	Quản lý Y tế	
51	55501	467255501	Đào Bá Khả	30/09/1994	Bến Tre	Quản lý Y tế	
52	55502	467255502	Nguyễn Hoàng Khôi	03/09/1976	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý Y tế	
53	55503	467255503	Mai Quang Huỳnh Mai	03/03/1976	Cần Thơ	Quản lý Y tế	
54	55504	467255504	Nguyễn Nho Hoàng Nam	11/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Quản lý Y tế	
55	55505	467255505	Lý Kha Niển	28/08/1983	Cà Mau	Quản lý Y tế	
56	53400	267253400	Lê Hiếu Trọng Anh	07/08/1987	Khánh Hòa	Răng Hàm Mặt	
57	53401	267253401	Nguyễn Bạch Dương	14/08/1983	Hà Nội	Răng Hàm Mặt	
58	53402	267253402	Nguyễn Bá Minh Luân	15/10/1992	Bạc Liêu	Răng Hàm Mặt	
59	53403	267253403	Nguyễn Lê Nguyên	18/12/1989	Bình Định	Răng Hàm Mặt	
60	53404	267253404	Nguyễn Anh Tài	03/02/1993	Bình Thuận	Răng Hàm Mặt	
61	53405	267253405	Nguyễn Thị Minh Thi	01/12/1986	TP. Hồ Chí Minh	Răng Hàm Mặt	
62	53406	267253406	Lê Thị Mỹ Tiên	20/07/1981	Tiền Giang	Răng Hàm Mặt	
63	53407	267253407	Ngô Can Toàn	16/09/1993	Cần Thơ	Răng Hàm Mặt	
64	53408	267253408	Nguyễn Quốc Việt	03/09/1992	Đắk Lắk	Răng Hàm Mặt	
65	51133	167251133	Nguyễn Mai An	21/11/1983	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
66	51134	167251134	Trần Thái An	16/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
67	51135	167251135	Hồ Thị Hoàng Anh	28/03/1979	Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	

68	51136	167251136	Nhan Ngọc Hiền	14/12/1972	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
69	51137	167251137	Nguyễn Khánh Phương Linh	28/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
70	51138	167251138	Nguyễn Thơ My	16/07/1990	Trà Vinh	Sản phụ khoa	
71	51139	167251139	Đoàn Bích Nhi	25/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
72	51140	167251140	Châu Thị Thúy	21/04/1995	Gia Lai	Sản phụ khoa	
73	51141	167251141	Nguyễn Văn Bảo Trân	10/04/1992	Đà Nẵng	Sản phụ khoa	
74	51142	167251142	Bùi Quang Tùng	17/08/1991	Đồng Nai	Sản phụ khoa	
75	51143	167251143	Văn Huỳnh Thúy Xuân	29/01/1987	TP. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	
76	51144	167251144	Võ Quang Minh Hiếu	15/04/1987	Khánh Hòa	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
77	51145	167251145	Bùi Kim Ngân	09/03/1994	Cần Thơ	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
78	51146	167251146	Bùi Thị Khánh Phượng	10/02/1987	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
79	51147	167251147	Phan Đình Vĩnh San	15/04/1989	Tiền Giang	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
80	51148	167251148	Lê Đức Toàn	06/12/1985	Bình Định	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
81	51149	167251149	Lê Nguyễn Vĩ	29/06/1995	Quảng Nam	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
82	51150	167251150	An Quang Vũ	07/01/1989	Hà Nội	Tai Mũi Họng (Mũi họng)	
83	51151	167251151	Phạm Ngọc Hoàng Lân	20/06/1991	TP. Hồ Chí Minh	Tai Mũi Họng (Thính học)	
84	51152	167251152	Nguyễn Tuấn Anh	08/02/1994	Hà Nội	Tâm thần	
85	51153	167251153	Dương Xuân Hằng	20/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
86	51154	167251154	Lê Thành Phương	21/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
87	51155	167251155	Meng Gia Thạnh	11/09/1994	An Giang	Tâm thần	
88	51156	167251156	Trương Nguyễn Anh Vũ	23/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
89	51157	167251157	Huỳnh Ngọc Thúy Vy	06/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Tâm thần	
90	51158	167251158	Hà Kim Cương	30/12/1991	Tiền Giang	Thần kinh	
91	51159	167251159	Nguyễn Dư Diệu Hằng	20/01/1981	Khánh Hòa	Thần kinh	
92	51160	167251160	Nguyễn Linh Tuyền	29/03/1992	Đắk Lắk	Thần kinh	

93	51161	167251161	Nguyễn Trường An	10/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
94	51162	167251162	Nguyễn Thị Diễm	09/11/1978	Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
95	51163	167251163	Bùi Thị Nhất Hạnh	09/03/1993	Quảng Ngãi	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	
96	51164	167251164	Hà Mạnh Đức	20/12/1985	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
97	51165	167251165	Trần Quang Hải	05/07/1993	Sông Bé	Ung thư	
98	51167	167251167	Phan Vũ Đăng Khoa	22/03/1992	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
99	51168	167251168	Nguyễn Viết Luân	02/10/1987	Thái Bình	Ung thư	
100	51169	167251169	Phạm Cao Thành	14/09/1991	Đắk Lắk	Ung thư	
101	51170	167251170	Nguyễn Bích Trân	20/04/1989	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư	
102	51171	167251171	Nguyễn Ngọc Tú Anh	28/09/1981	Cần Thơ	Vi sinh y học (Vi khuẩn học)	
103	54600	367254600	Trần Quốc Cường	12/07/1988	Tây Ninh	Y học cổ truyền	
104	54601	367254601	Quách Thị Thu Hằng	02/07/1993	Ninh Bình	Y học cổ truyền	
105	54602	367254602	Nguyễn Ngọc Huệ	07/02/1992	Đồng Nai	Y học cổ truyền	
106	54603	367254603	Đoàn Huỳnh Tuấn Kiệt	18/06/1991	Đồng Nai	Y học cổ truyền	
107	54604	367254604	Nguyễn Đình Vũ	24/04/1982	Bình Thuận	Y học cổ truyền	

Ấn định danh sách 107 học viên.

## TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2025

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA II KHÓA 2024 - 2026**

**THI CHỨNG CHỈ SINH HỌC PHÂN TỬ**

**Thời gian: 13 giờ 30 phút, Thứ Bảy 29/11/2025**

**Địa điểm: Giảng đường 6D**

TT	SBD	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	41117	167241117	Võ Kim Liên	06/04/1978	Đồng Tháp	Thần kinh	
2	44603	367244603	Phạm Thị Minh	08/02/1991	Nam Định	Y học cổ truyền	

Ấn định danh sách 02 học viên.

**TRUNG TÂM Y SINH HỌC PHÂN TỬ**

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2